

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG ANA
TỈNH ĐẮK LẮK**
Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày 01/3/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG ANA
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Thế Chiến.

Ông Vũ Kim Quy.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Lợi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Ana.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Ana tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Hoàng Hải – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 02 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Dương Quốc Đ, sinh ngày 10 tháng 4 năm 1985 tại huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 4, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; con ông Dương Đ1, sinh năm 1949 và bà Nguyễn Thị Q1, sinh năm 1956; bị cáo có vợ là Phan Hương T, sinh năm 1987 và 02 con, sinh năm 2011 (sinh đôi) ; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn H, sinh ngày 23 tháng 12 năm 1976 tại tỉnh T1; nơi cư trú: Thôn Buôn Tung 3, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 5/12; con ông Nguyễn Hữu V, sinh năm 1945 và bà Đào Thị T2, sinh năm 1948; bị cáo có vợ là Vũ Thị T3, sinh năm 1980 và 03 con, con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền sự: Không; tiền án: Có 01 tiền án về tội đánh bạc.

Nhân thân: Ngày 02/11/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Ngày 08/8/2018 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống. Ngày 25/9/2018 cùng đồng bọn có hành vi đánh bạc, bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/9/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Phan Đức L1 (tên gọi khác: C), sinh ngày 12 tháng 5 năm 1985 tại huyện huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn 4, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; con ông Phan Đức K1 (đã chết) và bà

Đoàn Thị L2, sinh năm 1940; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/9/2018 đến ngày 04/10/2018 thì được tại ngoại, cho gia đình bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Vũ Đình D, sinh ngày 10 tháng 8 năm 1984 tại huyện Đ2, tỉnh T1; nơi cư trú: Buôn Tung 1, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12; con ông Vũ Đình D1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L3, sinh năm 1956; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị N, sinh năm 1985 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/9/2018 đến ngày 04/10/2018 thì được tại ngoại, cho gia đình bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Mạnh H1, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1966 tại tỉnh H2; nơi cư trú: Buôn Tung 1, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 7/10; con ông Nguyễn Văn L4, sinh năm 1933 và bà Phạm Thị L5 (đã chết); bị cáo có vợ là Đỗ Thị B1, sinh năm 1965 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 1989; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/9/2018 đến ngày 04/10/2018 thì được tại ngoại, cho gia đình bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Phạm Văn T4, sinh ngày 19 tháng 9 năm 1990 tại huyện L, tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn Tung 2, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 11/12; con ông Phạm Văn D2, sinh năm 1954 và bà Đào Thị N1, sinh năm 1959; bị cáo có vợ là Phạm Thị L6, sinh năm 1991 và 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/9/2018 đến ngày 04/10/2018 thì được tại ngoại, cho gia đình bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Trần Văn D3, sinh năm 1992, vắng mặt.

Trú tại: Buôn Tung 3, xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

+ Hà Văn T5, sinh năm 1974, vắng mặt.

Trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn L7, huyện L, tỉnh Đắk Lắk.

+ Nguyễn Văn T6, sinh năm 1984, có mặt.

Trú tại: Thôn 2, xã B2, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

+ Trịnh Công S, sinh năm 1989, có mặt.

+ Phạm Văn H3, sinh năm 1990, vắng mặt.

Cùng trú tại: Thôn Q2 2, thị trấn B3, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 25/9/2018 Dương Quốc Đ và Phan Đức L1 ngồi uống cà phê ở quán cà phê Thanh An, thuộc thôn 3, xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Tại đây Đ

nói với L1 “Tôi làm sòng bạc ở bên sông, rảnh thì qua chơi”, L1 trả lời “Chiều rảnh thì qua”. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Đ mượn xe máy biển kiểm soát 47L4-4601 của anh Hồ Tấn T7 (là bạn của Đ) chở theo 02 tấm bạc, 17 cái ghế nhựa nhỏ, 01 chén nhựa màu xanh trắng, 01 đĩa sành màu trắng, 01 bộ bài 52 lá và dụng cụ đục, cắt vĩa để phục vụ cho việc đánh bạc. Khi đi đến bến đò thuộc địa phận thôn 1, xã Q, huyện K, Đ để xe máy lại rồi mang theo những vật dụng phục vụ cho việc đánh bạc đến một bãi đất rẫy cà phê của ông Nguyễn V1, ở thôn 1, xã Q, huyện K. Sau đó gọi điện rủ Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn T6 đến tham gia đánh bạc, thì H và T6 đồng ý. Sau đó Phan Đức L1, C1, T8 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch), Đinh Trí Đ3, Nguyễn Văn H, Hà Văn T5 và Nguyễn Mạnh H1 đến cùng tham gia đánh bạc, T8 là người cầm cái xóc đĩa để H, T5, H1, L1, Đ3 và một số người khác (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) tham gia đặt cược thắng thua bằng tiền, còn Đ ở ngoài để canh giới. Một lúc sau thì có Trần Văn D3, Vũ Đình D, Phạm Văn T4 đến tham gia đánh bạc, còn Nguyễn Văn T6 đến xem, nếu ai vay mượn tiền đánh bạc thì T6 cho mượn. Đánh bạc được khoảng 30 phút thì Dương Quốc Đ đi thu tiền xâu của Hà Văn T5, số tiền 300.000 đồng, thu của Nguyễn Mạnh H1, số tiền 200.000 đồng, thu của Vũ Đình D, số tiền 300.000 đồng, thu của Phạm Văn T4, số tiền 300.000 đồng rồi ra ngoài canh giới. Trần Văn D3 tham gia cá cược 01 ván thua 100.000 đồng; Hà Văn T5 tham gia cá cược 02 ván thua 400.000 đồng thì không tham gia nữa mà đứng xem. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi các con bạc đang đánh bạc sát phạt nhau, thì bị Công an huyện L, tỉnh Đắk Lắk phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tang vật gồm: 01 cái chén, 01 cái đĩa, 04 con vĩa, 02 lá bài tây và số tiền thu trên chiếu bạc là 16.150.000 đồng.

- Thu giữ trên người của Vũ Đình D, số tiền 70.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, Imei1: 863660032420470, Imei 2: 863660032420462.

- Thu giữ trên người Phạm Văn H3, số tiền 300.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, Model: RM1133, số Imei 1: 354877089892049, Imei 2: 354877089892056 có gắn sim số thuê bao 0943.037.877 và 0943.061.090.

- Thu giữ trên người Phan Đức L1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, số Seri: 358892075819142; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5S màu trắng, số Imei: 352003061436356.

- Thu giữ trên người Trịnh Công S, số tiền 130.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu vàng đồng trắng, số Imei: 355407078674585; 01 chứng minh nhân dân số 240992032 mang tên Trịnh Công S.

- Thu giữ trên người Nguyễn Văn T6, số tiền 33.650.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân số 241180192 mang tên Nguyễn Văn T6; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, số Seri: 351511045459212; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đen, số Imei: 866376047365017.

- Thu giữ trên người Nguyễn Mạnh H1, số tiền 10.700.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen, Imei 1: 301014153410235, Imei 2: 301014153410243.

- Thu giữ trên người Nguyễn Văn H, số tiền 95.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân số 240811352 mang tên Nguyễn Văn H4; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 006413 mang tên Nguyễn Văn H4; 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn

Văn H; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh dương, số Imei 1: 358989090133549, số Imei 2: 358989091133549.

- Thu giữ trên người Trần Văn D3 01 điện thoại di động hiệu ITEL màu xanh, số Imei: 354975085159882.

- Thu giữ trên người Phạm Văn T4, số tiền 520.000 đồng là tiền dùng vào việc đánh bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng đen, số Imei 1: 354481094290206, số Imei 2: 354481099290201 gắn 02 thẻ sim bên trong; 02 chứng minh nhân dân số 241093902 mang tên Phạm Văn T4.

- Thu giữ trên người Hà Văn T5 01 ví da màu đen bên trong có số tiền 78.000 đồng; 01 chứng minh nhân dân số 241469214 mang tên Hà Văn T5; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5, màu xám vàng, số Imei: 352700079366687101, seri R51HB04WRCV.

- Thu giữ trên người Đinh Trí Đ3, số tiền 50.000 đồng.

Khi bắt quả tang Dương Quốc Đ và một số đối tượng khác (chưa xác định được nhân thân lai lịch) chạy thoát. Ngày 12/10/2018 Đat đến Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Ana đầu thú.

Cáo trạng số 07/CT-VKS-HS ngày 15 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo: Dương Quốc Đ, Nguyễn Văn H, Phan Đức L1, Vũ Đình D, Nguyễn Mạnh H1, Phạm Văn T4, về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội, cụ thể: Bị cáo Dương Quốc Đ thừa nhận là người tổ chức sòng bạc. Ngày 25/9/2018 bị cáo rủ rê và tổ chức cho một số đối tượng tham gia đánh bạc với hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền tại khu vực thôn 1, xã Q, huyện K, giáp ranh với xã B, huyện L. Quá trình tham gia đánh bạc, bị cáo là người tổ chức, canh giới, chuẩn bị công cụ, phương tiện phục vụ cho việc đánh bạc và thu tiền xâu của các con bạc, tổng số tiền bị cáo đã thu là 1.100.000 đồng. Sau đó bị Công an huyện L phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 16.150.000 đồng và toàn bộ dụng cụ phục vụ cho việc đánh bạc.

Các bị cáo Nguyễn Văn H, Phan Đức L1, Vũ Đình D, Nguyễn Mạnh H1 và Phạm Văn T4 thừa nhận chiều ngày 25/9/2018 có tham gia đánh bạc với hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền tại sòng bạc do Dương Quốc Đ tổ chức ở khu vực thôn 1, xã Q, huyện K, giáp ranh với xã B, huyện L. Quá trình tham gia đánh bạc, bị cáo H mang theo số tiền 595.000 đồng, sử dụng số tiền 500.000 đồng để tham gia đánh bạc; bị cáo L1 sử dụng số tiền 1.000.000 đồng để tham gia đánh bạc; bị cáo D mang theo số tiền 870.000 đồng, đóng tiền xâu 300.000 đồng, sử dụng 500.000 đồng để tham gia đánh bạc; bị cáo H1 mang theo số tiền 12.300.000 đồng, đóng tiền xâu 200.000 đồng, sử dụng số tiền 1.400.000 đồng để tham gia đánh bạc; bị cáo T4 mang theo số tiền 900.000 đồng, nộp tiền xâu 300.000 đồng, sử dụng số tiền 570.000 đồng để tham gia đánh bạc. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang tham gia đánh bạc, thì bị Công an huyện L, tỉnh Đắk Lắk phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 16.150.000 đồng; dụng cụ phục vụ cho việc đánh bạc; thu giữ trên người các bị cáo một số tiền, điện thoại di động, giấy tờ tùy thân như cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K thực hiện quyền công tố và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 321 của Bộ luật hình sự, tuyên bố các bị cáo: Dương Quốc Đ, Nguyễn Văn H, Phan Đức L1, Vũ Đình D, Nguyễn Mạnh H1 và Phạm Văn T4 phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 09 đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Dương Quốc Đ từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Đức L1 từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt các bị cáo Vũ Đình D, Nguyễn Mạnh H1, Phạm Văn T4 từ 06 đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Các bị cáo nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án: Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc của mình là vi phạm pháp luật, hiện điều kiện, hoàn cảnh gia đình khó khăn, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, tạo cơ hội để sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Chiều ngày 25/9/2018 tại khu vực rẫy cà phê của ông Nguyễn V1 ở thôn 1, xã Q, huyện K, giáp ranh với xã B, huyện L, Dương Quốc Đ đã đứng ra tổ chức địa điểm, chuẩn bị công cụ, phương tiện phục vụ cho việc đánh bạc với hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền để cho các bị cáo Nguyễn Văn H, Phan Đức L1, Vũ Đình D, Nguyễn Mạnh H1, Phạm Văn T4 tham gia đánh bạc sát phạt nhau. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Công an huyện L phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại chiều bạc số tiền 16.150.000 đồng, công cụ phục vụ cho việc đánh bạc, thu giữ trên người các bị cáo và một số đối tượng liên quan một số tiền, điện thoại di động, giấy tờ tùy thân như cáo trạng đã nêu.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo: Dương Quốc Đ, Nguyễn Văn H, Phan Đức L1, Vũ Đình D, Nguyễn Mạnh H1, Phạm Văn T4 phạm tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Điều 321 của Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến trật tự công cộng. Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đã thành niên hoàn toàn bình thường về trí lực, buộc phải biết việc đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới mọi hình thức đều bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng do ý thức coi thường pháp luật, các bị cáo cố ý phạm tội, vì vậy phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình đã gây ra. Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia, cần phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để quyết định hình phạt, để không những trừng trị người phạm tội mà còn giáo dục họ trở thành người có ích cho xã hội, biết tuân thủ pháp luật và có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H: Tham gia với vai trò là người thực hành, sử dụng số tiền 500.000 đồng để tham gia đánh bạc. Về nhân thân, ngày 02/11/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 08 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Ngày 08/8/2018 chấp hành xong hình phạt trở về địa phương sinh sống. bị cáo không lấy đó làm bài học để tu sửa bản thân, làm người lương thiện mà tiếp tục phạm tội, thể hiện con người khó cải tạo, khó giáo dục. Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có điều kiện kinh tế gia đình khó khăn, là đối tượng hộ cận nghèo của xã B, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt. Cần cách ly bị cáo nhằm trừng trị riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo Dương Quốc Đ: Tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc, nhưng bị cáo là người khởi xướng rủ rê, tổ chức địa điểm và chuẩn bị công cụ, phương tiện phục vụ cho việc đánh bạc dưới hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền. Khi các con bạc tham gia đánh bạc, bị cáo đứng ra thu tiền xâu và thực hiện công việc cảnh giới, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đánh bạc với vai trò giúp sức. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với các bị cáo Phan Đức L1, Vũ Đình D, Nguyễn Mạnh H1, Phạm Văn T4: Đều tham gia với vai trò thực hành, số tiền bỏ ra đánh bạc gần tương đương nhau, tham gia cho đến khi bị bắt. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình của các bị cáo D, H1, T4 có công cách mạng; bị cáo D và T4 có điều kiện kinh tế khó khăn, là đối tượng chính sách hộ cận nghèo ở xã B, huyện L, là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật các bị cáo được hưởng khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách pháp luật khoan hồng.

Từ những phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đối với các bị cáo Dương Quốc Đ, Phan Đức L1, Vũ Đình D, Nguyễn Mạnh H1, Phạm Văn T4 có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, có nhân thân tốt trước khi phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng. Thiết nghĩ không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho các bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của gia đình và xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo, thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật.

[3] Về xử lý vật chứng: Cần áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 16.150.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc; 520.000 đồng thu giữ trên người Phạm Văn T4; 1.100.000 đồng của Dương Quốc Đ là tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc mà có.

Tịch thu, tiêu hủy 01 chén nhựa màu xanh trắng, 01 đĩa sành màu trắng, 04 con vị, 02 lá bài tây, 02 tấm bạc, 17 cái ghế nhựa là vật chứng của vụ án.

Trả lại cho các bị cáo số tiền, tài sản không liên quan đến vụ án như sau:

- Trả lại cho Vũ Đình D số tiền 70.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo.

- Trả lại cho Phan Đức L1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5s màu trắng.

- Trả lại cho Nguyễn Mạnh H1 số tiền 10.700.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen.

- Trả lại cho Phạm Văn T4 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng đen có gắn 02 thẻ sim (không xác định được số thuê bao).

- Trả lại cho Nguyễn Văn H số tiền 95.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

(vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/01/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K với Chi cục thi hành án dân sự huyện K).

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện K đã trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị cáo T4 các tài sản sau: Trả cho Phạm Văn H3 số tiền 300.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có gắn sim số thuê bao 0943.037.877 và 0943.061.090; trả lại cho Trịnh Công S số tiền 130.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng đồng trắng, 01 chứng minh nhân dân mang tên Trịnh Công S; trả cho Nguyễn Văn T6 01 chứng minh nhân dân

mang tên Nguyễn Văn T6, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đen, 01 ví da màu đen và số tiền 33.650.000 đồng; trả cho Nguyễn Văn H4 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 006413; trả lại cho bị cáo Phạm Văn T4 02 chứng minh nhân dân đều mang tên Phạm Văn T4; trả lại cho Hà Văn T5 01 chứng minh nhân dân mang tên Hà Văn T5, 01 ví da bên trong có số tiền 78.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5 màu xám vàng; trả lại cho Trần Văn D3 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xanh. Đây là những tài sản không liên quan đến vụ án.

[4] Về án phí: Đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Đình D, Phạm Văn T4 là đối tượng hộ cận nghèo, có đơn xin miễn, giảm án phí. Căn cứ vào Điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự cho các bị cáo nói trên.

Các bị cáo Dương Quốc Đ, Phan Đức L1, Nguyễn Mạnh H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo: Dương Quốc Đ, Nguyễn Văn H, Phan Đức L1, Vũ Đình D, Nguyễn Mạnh H1, Phạm Văn T4 phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 25/9/2018.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Dương Quốc Đ 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và gia đình phối hợp giám sát bị cáo trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phan Đức L1 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện K, tỉnh Đắk Lắk và gia đình phối hợp giám sát bị cáo trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Đình D 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk và gia đình phối hợp giám sát các bị cáo trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh H1 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk và gia đình phối hợp giám sát các bị cáo trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của Bộ luật hình.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn T4 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện L, tỉnh Đắk Lắk và gia đình phối hợp giám sát các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới, thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 16.150.000 đồng thu giữ tại chiếu bạc; 520.000 đồng thu giữ trên người Phạm Văn T4; 1.100.000 đồng của Dương Quốc Đ là tiền thu lợi bất chính từ việc đánh bạc mà có.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 chén nhựa màu xanh trắng, 01 đĩa sành màu trắng, 04 con vịt, 02 lá bài tây, 02 tấm bạc, 17 cái ghế nhựa là vật chứng của vụ án.

Trả lại cho các bị cáo số tiền, tài sản không liên quan đến vụ án như sau:

- Trả lại cho Vũ Đình D số tiền 70.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo.

- Trả lại cho Phan Đức L1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đen, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5s màu trắng.

- Trả lại cho Nguyễn Mạnh H1 số tiền 10.700.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen.

- Trả lại cho Phạm Văn T4 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu trắng đen có gắn 02 thẻ sim (không xác định được số thuê bao).

- Trả lại cho Nguyễn Văn H số tiền 95.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh dương.

(vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/01/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K với Chi cục thi hành án dân sự huyện K; biên lai thu tiền số AA/2013/16115 ngày 25/01/2019).

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện K đã trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, bị cáo T4 các tài sản sau: Trả cho Phạm Văn H3 số tiền 300.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có gắn sim

số thuê bao 0943.037.877 và 0943.061.090; trả lại cho Trịnh Công S số tiền 130.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng đồng trắng, 01 chứng minh nhân dân mang tên Trịnh Công S; trả cho Nguyễn Văn T6 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn T6, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh đen, 01 ví da màu đen và số tiền 33.650.000 đồng; trả cho Nguyễn Văn H4 01 giấy chứng nhận đăng ký xe máy số 006413; trả lại cho bị cáo Phạm Văn T4 02 chứng minh nhân dân đều mang tên Phạm Văn T4; trả lại cho Hà Văn T5 01 chứng minh nhân dân mang tên Hà Văn T5, 01 ví da bên trong có số tiền 78.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5 màu xám vàng; trả lại cho Trần Văn D3 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xanh. Đây là những tài sản không liên quan đến vụ án.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Nguyễn Văn H, Vũ Đình D, Phạm Văn T4.

Buộc các bị cáo: Dương Quốc Đ, Phan Đức L1, Nguyễn Mạnh H1, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện;
- CA huyện;
- Các bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- THAHS; THADS;
- Lưu hồ sơ; Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
PHẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Minh Tân